

Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 12, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Chăn Sô P**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 12, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Chăn Anh D**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 12, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Vũ Thị T và anh Chăn Sô P

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị T và anh Chăn Sô P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Vũ Thị T và anh Chăn Sô P đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là anh Chăn Anh D - sinh ngày 03/02/1996, và Chăn Sô N, sinh ngày 11/11/2004. Hiện nay cháu N đang sống cùng chị T, cháu D đã trưởng thành và đang sống cùng anh P. Khi ly hôn hai bên thống nhất: Cháu D đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chăn Sô N, sinh ngày 11/11/2004, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình :**  
Chị Vũ Thị T và anh Chấn Sô P thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về đất nông nghiệp:** Chị Vũ Thị T, anh Chấn Sô P và cháu Chấn Anh D đều thừa nhận gia đình có 01 thửa đất ruộng số 489-2, tờ bản đồ 35 diện tích 288m<sup>2</sup> đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0 306319 tên hộ bà Chấn Sô P do UBND huyện T cấp ngày 22/12/1999. Khi ly hôn các bên thống nhất giao cho chị Vũ Thị T được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ thửa đất ruộng và không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh P và cháu D.

*Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

- **Về án phí:** Chị Vũ Thị T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003396 ngày 10/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Khải Xuân
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lệ Thanh**